

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2026/HS-ST

Ngày: 20-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Đẹp.
- Bà Nguyễn Phước Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phúc là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Chung - Kiểm sát viên.

Từ ngày 15 tháng 01 năm 2026 đến ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 203/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 354/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 270/2025/HSST-QĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 309/2025/HSST-QĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn V, sinh năm 1977; Giới tính: Nam; CCCD số: 079077012306; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số B đường T, Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ trước sáp nhập: Số B đường T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ trước sáp nhập: Ấp D, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1954; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; A, chị, em ruột: 03 người (kể cả bị cáo); Vợ: Nguyễn Thị Diễm T1, sinh năm 1976; Con: 01 người con, sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2025 đến ngày 29/4/2025 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cửa hàng Đ (Đại diện là bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1984) – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: A đường T, ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Cửa hàng C4 (Đại diện là ông Trần Thanh V1, sinh năm: 1978) – vắng mặt

Địa chỉ: 4/10 T, ấp C, Tổ A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Cửa hàng C5 (Đại diện là bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1989) – có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: F H, xã B, Tp ..

3. Cửa hàng C6 (Đại diện là ông Trần Văn D, sinh năm 1985) - có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: A N, Phường H, Tp ..

4. Cửa hàng C7 (Đại diện là bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1984) - có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: 7 H, phường T, Tp ..

5. Cửa hàng điện thoại di động Táo VN.com (Đại diện là ông Nguyễn Tam H1, sinh năm 1996) – vắng mặt.

Địa chỉ: A N, Phường H, Tp ..

6. Cửa hàng Đ1 (Đại diện là bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1981) - có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: 6 L, Khu phố C, Phường P, Tp ..

7. Cửa hàng Đ2 (Đại diện là ông Vũ Văn T3, sinh năm 1996) - có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: 4 đường D, Khu phố B, Phường T, Tp ..

8. Cửa hàng C4 (Đại diện là ông Tống Văn C2, sinh năm 1982) - có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: 3 khu phố B B, Phường T, Tp ..

9. Cửa hàng C8 (Đại diện là ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1982) - có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: 2 Khu phố H, Phường T, Tp ..

10. Cửa hàng Đ3 (Đại diện là ông Bùi Văn V2, sinh năm 1994) - có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: 3 T, Khu phố B, Phường T, Tp ..

11. Cửa hàng Đ4 (Đại diện là ông Trần Tuấn K, sinh năm 2000) – vắng mặt.

Địa chỉ: C N, Phường H, Tp ..

12. Cửa hàng Đ5 (Đại diện là ông Phan Hữu H2, sinh năm 1982) – vắng mặt.

Địa chỉ: B L, Phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

13. Cửa hàng C9 (Đại diện là bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1979) – vắng mặt.

Địa chỉ: D L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng bà Nguyễn Thị C1 và ông Nguyễn H3 mở cửa hàng kinh doanh mua bán điện thoại di động, tên Cửa hàng Đ tại địa chỉ A đường T, ấp A xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 04/03/2025, bà C1 khóa cửa ngoài để về ăn cơm và nghỉ trưa.

Khoảng 13 giờ 50 ngày 04/3/2025, Nguyễn Văn V điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển số 54M1-5250 đi ngang Cửa hàng điện thoại HC, địa chỉ: Số A Tỉnh Lộ 8, ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy cửa hàng đóng cửa, không ai trông coi nên V nảy sinh ý định đột nhập vào cửa hàng để lấy tài sản. V chạy xe về nhà trọ ở ấp D, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh lấy 01 bao bố màu trắng bên trong có 01 cây kim cộng lực dài 80cm, 01 xà beng bằng kim loại dài 40cm và chạy qua cửa hàng điện thoại HC. Trên đường đến cửa hàng, V nhặt thêm 01 bao nylon (loại bao bố) màu vàng treo ở đuôi xe và 01 cái mền màu hồng có hoa văn. Khi đến cửa hàng điện thoại HC, V dùng 01 cái mền màu hồng để trùm xe lại và dùng kim cộng lực đã chuẩn bị sẵn cắt ổ khóa số màu đen của cửa hàng. Sau khi cắt xong ổ khóa, V kéo cửa cuốn lên một đoạn và chui vào bên trong. V nhặt 01 thanh kim loại dài khoảng 22cm trên mặt bàn gỗ phía trong quầy trưng bày điện thoại. V dùng tay kéo 02 camera bên trong cửa hàng quay xuống đất rồi cúi người đi khom lưng từ từ tiến vào tủ đựng điện thoại. V dùng thanh kim loại nhặt được nạy bề kính mặt sau tủ trưng bày điện thoại. V lấy hết điện thoại trong tủ trưng bày ra và để lên trên mặt kính của tủ trưng bày rồi bỏ hết điện thoại vào trong 01 túi ni lông màu trắng và cúi người đi khom lưng nhằm tránh camera để chui ra ngoài. Sau đó, V kéo cửa cuốn xuống sát mặt đất như lúc đầu rồi V dùng cái mền trùm túi ni lông chứa điện thoại lại và để trên бага xe chạy về nhà. V lấy số điện trên đem đi bán và tiêu xài cá nhân.

Đến 14 giờ 35 phút cùng ngày, bà Nguyễn Minh C3 đến cửa hàng nhìn thấy cửa cuốn kéo vẫn đang kéo xuống sát mặt đất nhưng ổ khóa ngoài không còn. Bà C3 kéo cửa cuốn lên và vào bên trong phát hiện tủ trưng bày các máy điện thoại di động phía ngoài bị bể 02 cái kính kéo, bà C3 kiểm tra thì phát hiện mất nhiều điện thoại di động để trong tủ trưng bày. Sau đó, bà C3 điện thoại báo cho ông H3 về kiểm tra xong xác định mất trộm 30 chiếc điện thoại di động các loại. Bà C3 cùng anh H3 trình báo sự việc cho Công an xã B, huyện C (nay là Công an xã B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đến khoảng 13 giờ 10 phút ngày 05/3/2025, Cơ quan Công an kiểm tra camera, mời V về làm việc. Tại Cơ quan công an, Nguyễn Văn V thừa nhận hành vi lén chiếm đoạt tài sản là 30 (ba mươi) điện thoại di động các loại tại cửa hàng Đ, địa chỉ 1972 đường T, ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 04/3/2025. Sau đó, V đem bán điện thoại tại các cửa hàng điện thoại trên khu

vực Thành phố Hồ Chí Minh và Bình Dương (cũ). Tổng số tiền V bán điện thoại được 35.500.000 đồng (Ba mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

V sử dụng 16.700.000 đồng để chuộc xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ nâu đen, biển số 64E1-62642, số máy: JK03E2503405, số khung: RLHJK0310MY596396, tại tiệm C10, địa chỉ D L, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Số tiền 18.800.000 đồng còn lại, V chưa sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện mời về làm việc và thu giữ.

Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 20/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Ủy ban nhân dân huyện C đối với 30 (ba mươi) điện thoại di động các loại là tài sản thiệt hại trong vụ án “Trộm cắp tài sản” ngày 04/3/2025 tại Ấp A, xã B, huyện C, TP . (nay là xã B, TP .): Tổng giá trị của tài sản trên trị giá 93.800.000 đồng (Chín mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Kết luận giám định số 3588/KL-KTHS ngày 06/8/2025 của Phòng K1 (PC09) Công an T5 đối với số khung, số máy nguyên thủy của 01 (một) xe mô tô hiệu Wave biển số 54M1-5250: Số khung: bị rỉ sét mất số tại vị trí dấu chấm không xác định được số nguyên thủy. Số máy: bị mài mất số không xác định được số nguyên thủy.

Vật chứng:

- Tạm giữ 26 (Hai mươi sáu) điện thoại di động các loại gồm:

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu VIVO Y28 256GB , số IMEI 1: 862991077997275, số IMEL 2: 862991077997267, đã qua sử dụng (thu giữ khi khám xét).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Oppo A60 128GB, số IMEI 1: 867993074759414, số IMEI 2: 867993074759406, đã qua sử dụng (thu giữ khi khám xét).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Sam sung A23 5G 128GB, số IMEL 1: 358649972139051, số IMEL 2: 358738492139053, đã qua sử dụng (thu giữ khi khám xét).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu ZTE Blade A35 64GB, số IMEL 1: 534072604326, số IMEL 2: 866534072604334, đã qua sử dụng (thu giữ tại tiệm C11).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu OPPO A18 128 GB, số IMEL 1: 866227065742415, số IMEL 2: 866227065742407, đã qua sử dụng (thu giữ tại tiệm C11).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu S A25 5G 128GB, IMEI 1: 351137777108577, IMEI 2: 352652687108573, đã qua sử dụng (thu giữ tại tiệm C12).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu S A50 64GB, IMEI 1:356646103614335, IMEI 2: 356647103614333, đã qua sử dụng (thu giữ tại tiệm C12).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Oppo A5 2020 128GB, IMEI 1: 860169041087596, IMEI 2: 860169041087588, đã qua sử dụng (thu giữ tại Cửa hàng điện thoại “Táo VN com”).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Oppo A91 128GB, IMEI 1:860154040097234, IMEI 2: 860154040097226, đã qua sử dụng (thu giữ tại Cửa hàng điện thoại “Táo VN com”).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu VIVO V25e 128GB, IMEI 1: 860672067764337, IMEI 2: 860672067764329, đã qua sử dụng (thu giữ tại tiệm C13).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Oppo Reno 5 128GB, IMEI 1:865545058051051, IMEI 2: 865545058051044, đã qua sử dụng (thu giữ tại tiệm C13).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Realme C61 128GB, số IMEL 1: 867067071314430, số IMEL 2: 867067071314422, đã qua sử dụng (thu giữ tại tiệm Đ6).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Oppo Reno 7 128GB, IMEI 1: 862765052294415, IMEI 2: 862765052294407, đã qua sử dụng (thu giữ tại tiệm Đ7).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Realme C53 256GB, số IMEL 1: 867838068698039, số IMEL 2: 867838068698021, đã qua sử dụng (thu giữ tại tiệm Đ7).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Oppo F11 64GB, IMEI 1: 866988040793993, IMEI 2: 866988040793985, đã qua sử dụng (thu giữ tại tiệm C14).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Redmi 13C 256GB, IMEI 1: 865390078968764, IMEI 2: 865390078968772, đã qua sử dụng (thu giữ tại tiệm điện thoại “T Mobile”).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Realme C21-Y 64GB, số IMEL 1: 860666055795956, số IMEL 2: 860666055795949, đã qua sử dụng (thu giữ tại tiệm điện thoại “T Mobile”).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Iphone X 64GB, IMEI: 354870093691374, đã qua sử dụng (thu giữ tại tiệm C11).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Iphone 7 Plus 128GB, IMEI: 355350080540677, đã qua sử dụng (thu giữ tại tiệm C11).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Iphone XS Max 64GB, IMEI: 353095102425421, IMEI 2: 353095102491175, đã qua sử dụng (thu giữ tại tiệm C11).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Iphone 11 64GB, IMEI: 353974101172566, IMEI 2: 353974100850865, đã qua sử dụng (thu giữ tại tiệm C11).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Redmi 13 128GB, IMEI 1: 860777074002504, IMEI 2: 860777074002512, đã qua sử dụng (thu giữ tại tiệm C11).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu OPPO A95 128GB, IMEI 1:869929058764614, IMEI 2: 869929058764606, đã qua sử dụng (thu giữ tại tiệm C11).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Samsung A32 128GB, IMEI 1: 355870669365469, IMEI 2: 357848359365468, đã qua sử dụng (thu giữ tại tiệm Đ8).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu S (không rõ IMEI) đã qua sử dụng (thu giữ tại tiệm Đ8).

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Oppo A52 128GB, IMEI 1: 860354045493897. IMEI 2: 860354045493889, đã qua sử dụng (thu giữ tại tiệm điện thoại “TRUNG IPHONE”)

- Công cụ, phương tiện mà bị cáo Nguyễn Văn V sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội và có liên quan đến tội phạm gồm:

+ 01 (Một) bao nylon màu trắng có ghi THỨC ĂN HỖN HỢP CHO ÉCH HI-FROG F60;

+ 01 (Một) kìm cộng lực dài 80cm;

+ 01 (Một) xà beng sắt dài 40cm;

+ 01 (Một) thanh kim loại dài 22cm;

+ 01 (Một) đôi dép nhựa màu đen;

+ 01 (Một) khẩu trang màu hồng;

+ 01 (Một) ổ khoá số loại 03 số, hình chữ U, màu đen, đã bị cắt khoá;

+ 01 (Một) áo sơ mi sọc caro dài tay, màu đỏ đen;

+ 01 (Một) quần short nam màu xanh;

+ 01 (Một) mũ bảo hiểm màu xanh có chữ Gojek;

+ 01 (Một) cái mền màu hồng;

+ 01 (Một) bao nylon màu vàng;

+ 01 (Một) xe mô tô hiệu Vision, biển số 64E1-626.42, số khung RLHJK0310MY596396, số máy: JK03E-2503405, đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave biển số 54M1-5250, nhãn hiệu WAYEC số khung: Không rõ, số máy: Không rõ. Qua xác minh, do bà Nguyễn Thị Mỹ L (địa chỉ: 2 L, phường C, quận A, TP . đứng tên chủ sở hữu. Năm 2019 bà L cho bà Nguyễn Thị Tuyết M (Sinh năm 1971, HKTT: ấp L, xã Đ, huyện C, Tỉnh Hậu Giang là bạn quen biết của V) cho V mượn xe để đưa rước con đi học, không biết V dùng đi trộm cắp tài sản;

+ Tiền ngân hàng N1: 18.800.000 đồng (Mười tám triệu tám trăm ngàn) đồng.

- 04 điện thoại chưa thu hồi được:

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Oppo Reno 8Z 128G (không rõ số Imel);

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Oppo A53 128G (không rõ số Imel);

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Oppo A79 128G (không rõ số Imel);

+ 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Oppo Reno 6Z 128G (không rõ số Imel);

Đối với 26 (Hai mươi sáu) điện thoại di động thu hồi được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T5 đã trả lại cho vợ chồng bà Nguyễn Thị C1.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị C1 yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng đối với các điện thoại mà bị cáo V đã đem bán chưa thu hồi được. Một số chủ tiệm cầm đồ đề nghị nhận lại số tiền đã cầm điện thoại cho Nguyễn Văn V.

Tại bản cáo trạng số 135/CT-VKSNDKV8 ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội và có liên quan đến tội phạm gồm:

+ 01 (Một) bao nylon màu trắng có ghi thức ăn hỗn hợp cho ếch hi-frog f60;

+ 01 (Một) kìm cộng lực dài 80cm;

+ 01 (Một) xà beng sắt dài 40cm;

+ 01 (Một) thanh kim loại dài 22cm;

+ 01 (Một) đôi dép nhựa màu đen;

+ 01 (Một) khẩu trang màu hồng;

+ 01 (Một) ổ khoá số loại 03 số, hình chữ U, màu đen, đã bị cắt khoá;

+ 01 (Một) áo sơ mi sọc caro dài tay, màu đỏ đen;

+ 01 (Một) quần short nam màu xanh;

+ 01 (Một) mũ bảo hiểm màu xanh có chữ Gojek;

+ 01 (Một) cái mền màu hồng;

+ 01 (Một) bao nylon màu vàng;

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Vision, biển số 64E1-626.42, số khung RLHJK0310MY596396, số máy: JK03E-2503405, đã qua sử dụng. qua xác minh do bà Nguyễn Thị N đứng tên chủ sở hữu. Bà N bán chiếc xe cho cửa hàng xe gắn máy Cao Lê . Sau đó, bà Lê Thị Ngọc H4 mua lại chiếc xe trên. Bà H4 không biết bị cáo lấy chiếc xe của bà đi cầm. Do đó, đề nghị trả lại chiếc xe trên cho bà Lê Thị Ngọc H4 quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Wave biển số 54M1-5250, nhãn hiệu WAYEC số khung: Không rõ, số máy: Không rõ. Qua xác minh, do bà Nguyễn Thị Mỹ L (địa chỉ: 2 L, phường C, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Năm 2019 bà L cho bà Nguyễn Thị Tuyết M (Sinh năm 1971, HKTT: ấp L, xã Đ, huyện C, Tỉnh Hậu Giang là bạn quen biết của V) cho V mượn xe để đưa rước con đi học, không biết V dùng đi trộm cắp tài sản. Đề nghị giao Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 12 tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp. Nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Trong trường hợp quá thời hạn 12 tháng mà không có người nào đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền 18.800.000 đồng (Mười tám triệu tám trăm ngàn) đồng để thi hành khoản tiền bồi thường cho bị hại và người liên quan gồm Cửa hàng cầm đồ Phúc T4 và Cửa hàng C4 1 theo quy định.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị hại Cửa hàng điện thoại HC do bà Nguyễn Thị C1 làm đại diện yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Cửa hàng điện thoại Phúc T4 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng, Cửa hàng C4 1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chủ Cửa hàng điện thoại Phúc T4, chủ Cửa hàng điện thoại Ngọc Quý 1 nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: : Cửa hàng C6; Cửa hàng C7; Cửa hàng C8; Cửa hàng Đ1; Cửa hàng điện thoại T – mobil; Cửa hàng điện thoại Trung Iphone; Cửa hàng Đ4; Cửa hàng C4; Cửa hàng Đ5; Cửa hàng điện thoại Táo Vn.com có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố T5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an Thành phố T5 với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Khoảng 13 giờ 50 ngày 04/3/2025, tại Cửa hàng điện thoại HC, Nguyễn Văn V đã lén lút chiếm đoạt 30 (ba mươi) điện thoại di động các loại của vợ chồng bà Nguyễn Thị C1 với tổng giá trị là 93.800.000 đồng (Chín mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã thành niên, có khả năng lao động nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chủ Cửa hàng điện thoại HC yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm Cửa hàng cầm đồ Phúc T4 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng và Cửa hàng C4 1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và

những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cửa hàng cầm đồ Phúc T4, Cửa hàng C4 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với Cửa hàng C6, Cửa hàng cầm đồ Tấn P1, Cửa hàng cầm đồ Phương L1, Cửa hàng điện thoại di động H, Cửa hàng điện thoại di động T-mobile, Cửa hàng điện thoại di động Trung Iphone, Cửa hàng điện thoại di động Tuấn K, Cửa hàng điện thoại di động Hoàng H5, Cửa hàng điện thoại di động Taó VN.com; Cửa hàng cầm đồ Khoa Nguyễn 1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội và có liên quan đến tội phạm gồm:

+ 01 (Một) bao nylon màu trắng có ghi thức ăn hỗn hợp cho ếch hi-frog f60;

+ 01 (Một) kìm cộng lực dài 80cm;

+ 01 (Một) xà beng sắt dài 40cm;

+ 01 (Một) thanh kim loại dài 22cm;

+ 01 (Một) đôi dép nhựa màu đen;

+ 01 (Một) khẩu trang màu hồng;

+ 01 (Một) ổ khoá số loại 03 số, hình chữ U, màu đen, đã bị cắt khoá;

+ 01 (Một) áo sơ mi sọc caro dài tay, màu đỏ đen;

+ 01 (Một) quần short nam màu xanh;

+ 01 (Một) mũ bảo hiểm màu xanh có chữ Gojek;

+ 01 (Một) cái mền màu hồng;

+ 01 (Một) bao nylon màu vàng;

- Trả lại cho bà Lê Thị Ngọc H4 tiếp tục quản lý, sử dụng 01 (một) xe mô tô hiệu Vision, biển số 64E1-626.42, số khung RLHJK0310MY596396, số máy: JK03E-2503405.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Wave biển số 54M1-5250, nhãn hiệu WAYEC số khung: Không rõ, số máy: Không rõ. Giao Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 12 (mười hai) tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp. Nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Trong trường hợp quá thời hạn 12 (mười hai) tháng mà không có người nào đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 18.800.000 đồng (Mười tám triệu tám trăm ngàn) đồng để thi hành khoản tiền bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm Cửa hàng cầm đồ Phúc T4 và Cửa hàng C4 1 theo quy định.

[8] Đối với các chủ tiệm cầm đồ: Cửa hàng C4; Cửa hàng C5; Cửa hàng điện thoại “Táo VN com”; Cửa hàng cầm đồ Lý Quan II; Cửa hàng Đ4; Cửa

hàng Đ1; Cửa hàng C7; Cửa hàng điện thoại “T Mobile”; Cửa hàng C4; Cửa hàng điện thoại “TRUNG IPHONE”; Cửa hàng điện thoại di động Phương L1 đã mua lại các điện thoại của bị cáo nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T5 không xử lý hình sự là có căn cứ.

[9] Đối với Chủ Cửa hàng C9, địa chỉ D L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh không biết bị cáo sử dụng số tiền cầm điện thoại để chuộc xe cho bà Lê Thị Ngọc H4 nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2025 đến 29/4/2025.

3/ Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

* Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc Bị cáo bồi thường cho Bị hại Cửa hàng điện thoại HC (đại diện bà Nguyễn Thị C1) số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm Cửa hàng C5 (Đại diện là bà Nguyễn Thị T1) số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng và Cửa hàng C4 (Đại diện là ông Tống Văn C2) số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Bị hại Cửa hàng điện thoại HC (đại diện bà Nguyễn Thị C1), những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm Cửa hàng cầm đồ Phúc T4 (Đại diện là bà Nguyễn Thị T1) và Cửa hàng C4 (Đại diện là ông Tống Văn C2) nếu bị cáo chưa thi hành khoản tiền bồi thường thiệt hại nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội và có liên quan đến tội phạm gồm:

+ 01 (Một) bao nylon màu trắng có ghi thức ăn hỗn hợp cho ếch hi-frog f60;

+ 01 (Một) kim cộng lực dài 80cm;

+ 01 (Một) xà beng sắt dài 40cm;

- + 01 (Một) thanh kim loại dài 22cm;
- + 01 (Một) đôi dép nhựa màu đen;
- + 01 (Một) khẩu trang màu hồng;
- + 01 (Một) ổ khoá số loại 03 số, hình chữ U, màu đen, đã bị cắt khoá;
- + 01 (Một) áo sơ mi sọc caro dài tay, màu đỏ đen;
- + 01 (Một) quần short nam màu xanh;
- + 01 (Một) mũ bảo hiểm màu xanh có chữ Gojek;
- + 01 (Một) cái mền màu hồng;
- + 01 (Một) bao nylon màu vàng;

- Trả lại cho bà Lê Thị Ngọc H4 tiếp tục quản lý, sử dụng 01(Một) xe mô tô hiệu Vision, biển số 64E1-626.42, số khung RLHJK0310MY596396, số máy: JK03E-2503405.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave biển số 54M1-5250, nhãn hiệu WAYEC số khung: Không rõ, số máy: Không rõ. Giao Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 12 tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp. Nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Trong trường hợp quá thời hạn 12 tháng mà không có người nào đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 18.800.000 đồng (Mười tám triệu tám trăm ngàn) đồng để thi hành khoản tiền bồi thường cho bị hại và người liên quan gồm Cửa hàng cầm đồ Phúc T4 và Cửa hàng C4 1 theo quy định.

(Vật chứng của vụ án hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 theo Quyết định chuyển vật chứng số 112/QĐ-VKS-HS ngày 22/9/2025; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2025; Giấy nộp tiền ngày 25/6/2025 vào Ngân hàng N2).

5/ Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 900.000 (chín trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- PV06-CA TP.HCM;
- VKSND khu vực 8-TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 8-TPHCM;
- UBND xã Bình Mỹ, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Linh